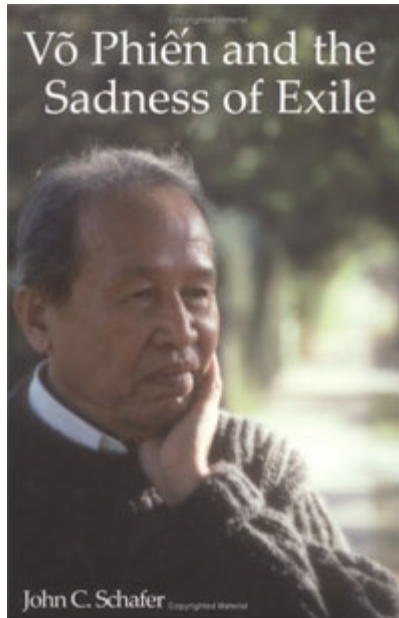


# GIỚI THIỆU NHÀ VĂN VÕ PHIẾN

Mặc Lâm

Võ Phiến tên thật là Đoàn Thế Nhơn sinh năm 1925 tại Trà Bình, Bình Định. Ông đoạt giải thưởng văn chương toàn quốc của Miền Nam vào Năm 1960 với tác phẩm *Mưa Đêm Cuối Năm*.



## Cuốn *Võ Phiến and the Sadness of Exile*.

Ông là tác giả của 4 tiểu thuyết, nhiều tập truyện ngắn, 9 tập Tùy Bút, một tập Thơ và hàng chục tác phẩm Phê Bình Tiểu Luận. Những năm gần đây ông đã cho xuất bản 7 bộ sách về Văn Học Miền Nam 1954-1975 chú trọng về Tiểu Thuyết, Thơ, Kịch, Ký và Tùy Bút.

Theo nhận xét của Nhà Phê Bình Văn Học Nguyễn Hưng Quốc thì trong lãnh vực nghiên cứu văn học ở hải ngoại từ sau năm 1975, bộ *Văn Học Miền Nam* của Võ Phiến, dù gây nên nhiều tranh cãi sôi nổi và dù còn một số hạn chế, vẫn là một trong những thành tựu lớn nhất. Nó không những giúp người đọc nhận diện một khía cạnh khác trong tài năng của Võ Phiến mà còn cung cấp cho người đọc một khối tài liệu đồ sộ và đáng tin cậy về một nền văn học từng một thời phồn thịnh nhưng ngỡ đã bị quên lãng từ khi Miền Nam sụp đổ vào Ngày 30.4.1975 và sách vở, văn chương, báo chí đều bị coi là phản động. Đó là Văn Học Miền Nam thời gian 1954-1975

### Sức sáng tác mạnh mẽ

Nói đến Võ Phiến, những người đã từng được gặp ông sẽ nhớ ngay đến phong cách của một người bình dị đậm chất làng quê trong cách cười cách nói của ông. Người đọc có cảm tưởng rằng Võ Phiến đem cái cách mà ông nói năng hàng ngày vào các tác phẩm văn học của ông một cách dễ dàng. Ông mang cái dí dỏm của văn nói lồng vào những nhận xét tinh tế của văn viết khiến tác phẩm của ông vừa có cái cái duyên của truyện kể nhưng lại không hề thiếu tính uyên bác và cái mẫn cảm cần có của một Nhà Văn.

Nói về Võ Phiến, Nhà Phê Bình Nguyễn Hưng Quốc đã có nguyên một quyển sách để nghiên cứu về ông. Trong vài lời trân trọng sau đây thiết tưởng nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc đã phát thảo sơ khởi những nét về Võ Phiến mà trong đó sức sáng tác mạnh mẽ lạ lùng của ông cho là một thuyết phục:

*"Theo tôi thì Võ Phiến là một trong những Nhà Văn lớn nhất của Việt Nam trong nửa sau của Thế Kỷ 20. Xin lưu ý là tôi dùng chữ Việt Nam chớ không phải là*

Miền Nam hay là hải ngoại, trong phạm vi cả nước thì Nam cũng như Bắc, quốc nội cũng như quốc ngoại.

Từ khoảng giữa thập niên 50 của Thế Kỷ trước cho đến những năm đầu tiên của Thế Kỷ này ít có Nhà Văn nào, ít có cây bút nào có sức sáng tác bền bỉ đa dạng và có nhiều giá trị phê phán như là Võ Phiến.

Từ khi bắt đầu cầm bút cho đến bây giờ thì trải qua nhiều cảnh ngộ khác nhau, với nhiều nghề nghiệp khác nhau, hầu như lúc nào Võ Phiến cũng viết lách đều đặn. Cứ vài ba năm lại có một hai tác phẩm mới, có khi là ba bốn tác phẩm mới.

Hầu như không có Nhà Văn nào ở miền Nam cũng như ở miền Bắc cùng thể hệ với Võ Phiến lại có sức viết bền bỉ như ông, dẻo dai như ông. Và ông viết rất nhiều thể loại khác nhau: Ông viết truyện ngắn, ông viết tiểu thuyết, ông viết Tùy Bút, ông viết Biên Khảo, ông viết phê bình và ông làm Thơ nữa. Thể loại nào ông cũng có thành tựu nhất định, trong đó đáng kể nhất là Truyện, Tùy Bút và biên khảo”.

### **Viết nhiều môn loại**

Nhà Văn Võ Phiến trong thời gian còn khỏe đã có một cuộc điện đàm thân mật với chúng tôi qua đó ông cho biết nhiều điều về chuyện ông sáng tác:

"Thật ra tôi viết nhiều môn loại quá, Thơ có, Tùy Bút có, Truyện Ngắn có, Truyện Dài có, Tiểu Luận có v.v...thì những món đó so sánh với nhau nó không có cái tiêu chuẩn chung để mà so sánh.

Mà cái lúc viết thì vào giai đoạn nào mình chuyên về cái gì thì mình thích cái đấy, rồi có lúc khác hơn, có khi hàng năm bảy năm không đụng tới nó, nó đã nguội ngoai, đối với nó cái cảm tưởng của mình lại không chính xác nữa.

Hồi mình viết đương hào hứng nhứt, viết hết bài này tới bài kia, thì mình tha thiết, mình cứ quan tâm, tới lúc mình tình cờ mà mình không có dịp viết về nó năm bảy năm thì mình hổng còn thích nó nữa. Mình nói nó, bây giờ mình nói chung thì nó bất công”.

Về tác phẩm mà ông dày công nhất là cuốn Văn Học Miền Nam 1954-1975, ông chia sẻ những khó khăn trong lúc thực hiện việc biên tập cũng như sưu tầm tài liệu của các tác giả trong các Thư Viện:

"Qua bên D.C. vô Thư Viện trung ương mà họ cũng chưa phân loại nữa, họ cũng còn để dưới hầm chớ họ cũng chưa đưa ra, có đâu mà mình viết. Thành ra trong cái điều kiện được tới đâu thì mình làm tới đó thôi, bởi vì càng để chậm thì hồi đó mình nghĩ là nó càng khó tìm. Thành ra cái đó thì những người trong giới với nhau thì dễ thông cảm thì phải.

Tôi có trong cái bài mở đầu trước khi vô sách (thì) tôi có phân trần rồi. Tôi cũng nói mình sống ở Việt Nam 20 năm dưới chế độ đấy, đã ai có cái nhìn tổng quát chưa ? Mà mình đi ra ngoài thì sách cũng không có, làm sao mình mang được gì đâu. Tài liệu đâu có.

Như bây giờ họ cho họ đầy đủ hơn, dĩ nhiên là mấy mươi năm (thì) bây giờ có thời gian hơn, người nào mà thấy có điều gì mới hơn cứ việc viết hơn. Chứ còn (chỉ trích) Ôi! Ông viết cái này...tôi e rằng, để 5 năm nữa tôi viết cũng thỏa mãn mình chớ đừng nói chi thỏa mãn người khác”.

Quay về thời gian trước đây khi còn ở Sài Gòn, Nhà Văn cho biết những kỷ niệm của ông về chuyện viết lách:

"Tôi viết thì cũng mau, nhưng mà tùy. Hồi còn thanh niên ba mươi tới bốn mươi tuổi, bốn mươi lăm, năm mươi, hồi ở Sài Gòn thì viết dữ lắm, một phần vì sự thôi thúc của hứng thú, của cảm xúc của mình, nó thúc đẩy mình viết, một mặt nữa cái viết của mình nó cũng bị sự thôi thúc của tòa soạn.

Họ cần bài, họ nói quá, thì mình cũng đáp ứng cho kịp vì mình đã cộng tác với người ta thì mình cũng phải thỏa mãn yêu cầu của họ. Cái thứ ba nữa là cái viết nó

cũng tùy hoàn cảnh chung quanh, có những vấn đề về thời sự, về tình hình, có khi tình hình sôi động thì mình hào hứng lắm, tới khi nó yên lành, không ai nghĩ tới thì mình cũng không nghĩ tới nữa.

Tình hình nó sôi động lên thì mình hào hứng, thành ra có nhiều lý do, nên bây giờ mà nói tôi thích cái thứ đó hơn hết (thì) có khi mình bắt công”.

### **Vừa bình dị vừa dí dỏm**

Thời gian gần đây, sức khỏe Nhà Văn đã yếu nhiều, và trong một bài viết mới nhất đăng trên Giai Phẩm Xuân Đinh Hợi của báo Người Việt xuất hiện dưới tựa đề “Nghĩ Mông Về Bạn” vẫn mang hơi hướm của một giọng văn vừa bình dị vừa dí dỏm nhưng không thiếu cái man mác của đời sống vốn luôn được Nhà Văn nâng niu trân trọng.

*Nội một thứ tiếng Việt, tiền nhân đã ghép được lắm tiếng ngộ nghĩnh: Bạn cọt chèo, bạn kéo dù, bạn nói khó, bạn làng bẹp...*

*Trong khi ấy ở hai bộ tự điển kể trên, vào hôm thơ thần nọ, kẻ tan tác bạn bè đã thần thò tìm mãi không gặp một loại bạn gần gũi: “bạn đời”.*

*Bạn đời, cả hai tiếng cùng là gốc Việt cả, thông dụng cả, hàng ngày kẻ già người trẻ, có học hay không có học, đều xài đều đều. Vì lẽ gì nó không được phép chen vào từ điển ?*

*Tiếng ấy tầm thường vô vị quá chăng ? Bạn với đời, cả hai đều là tiếng Việt, không có gốc Tây gốc Tàu cao sang, nôm na xoàng xĩnh quá ?*

*Còn chú ý vào cái nghĩa: Hai tiếng ấy ghép lại để xác định mức lâu dài thì nghĩa ấy sao bằng cái nghĩa “bạn trăm năm”. Nghĩa rõ đến thế, đời dài đến thế, nhất thôi!*

*Bảo ghép chữ để nhấn mạnh vào tính khảng khít thì liệu “bạn đời” có hơn “bạn sinh tử” ? Chú ý vào cái khảng khít thâm tình thì có “bạn tri kỷ”, “bạn tâm đầu”, vào cái khảng khít thể xác đã có “bạn chẵn gối” v.v...*

*Nếu bảo “bạn đời” là bạn sống đời lâu dài với nhau thì e không ổn: Vợ chồng kẻ thọ người yếu, kẻ nam người nữ, kẻ trong cánh cửa người ngoài quan san, kẻ sách đèn người canh cửa...đâu có gắn bó với nhau trăm năm, đâu phải lúc nào cũng cận kề trong gang tấc được. Đâu có đồng nghề đồng nghiệp, đồng thân phận ? Tiếng “đời” trong bạn đời quả thực mông lung. Không kết hợp họ chặt chẽ nồng nàn bằng bao nhiêu tiếng ghép khác!*

*Có phải vì vậy nó rơi ra ngoài từ điển ? Vì sao ? mặc! Số phận nó nó chịu vậy. Riêng tôi, tôi ghét nó. Tôi nghe nó tưởng vu vợ, mơ hồ mà lại man mác mà đằm thắm, mà thắm thía. Cứ thế nó tồn tại, mong nó tồn tại dài lâu hơn tờ sách.*

*Bạn: Đó là người dung nước lã. Không có quan hệ thân tộc, không cùng dòng máu. Nói về cái gần, gần nhất với bất cứ người nào cũng là cha với mẹ, song thân. Đâu có ai thân hơn ? Cùng chẵn gối sao bằng cùng máu huyết ? Ấy vậy mà đây đó thiên hạ lại xon xon tuyên dương kẻ phối ngẫu. Pháp gọi vợ là cái nửa bổ đôi của chính mình (ma moitié) Anh lại vượt lên, người Ăng-lê bảo: Đây là cái nửa tốt nhất của tôi đấy (my better half) Cha với mẹ nào đã tự bổ mình, chẻ mình ra làm con ?*

*Anh, Pháp ra rít vợ chồng đến thế vẫn thua Việt Nam. Kẻ phối ngẫu, người Việt Nam kêu nhau là “mình”. Chính mình. Kẻ này chính là người kia, nguyên con, không chẻ không tách gì cả. Vợ chồng tuy hai mà một. Cặp kẻ với mình. Chính thị là mình đấy!*

*Đến đây chợt giật mình thấy đã trượt ra ngoài tự điển! Trượt như thế phải thôi: Mình chỉ lật sách xem chơi không phải xem thiệt. Xem chơi đưa tới nghĩ chơi. Xin đừng ai cho là nghĩ thiệt!*

### **Những hạt ngọc trong đời thường**

Nhà Văn Võ Phiến đến với người đọc rất sớm, từ đầu thập niên 1940, những bài viết của ông đã xuất hiện đầy đó trên nhiều tờ báo. Và cũng bắt đầu từ đó cho tới gần sáu mươi năm sau, Võ Phiến đã cho ra đời hàng trăm tác phẩm đủ loại trong đó thể loại mà ông được độc giả yêu mến nhất là Tùy Bút.

Chúng tôi xin giới thiệu một góc sáng tác mang nặng tình tự của ông đối với quê hương, không phải chỉ khi ra nước ngoài mới có, mà đã xuất hiện từ lâu trong nhiều tác phẩm của ông thời kỳ trước 75 lúc chưa lưu lạc.

Nhà Văn Võ Phiến đi nhiều, từ thời gian còn trong nước cho đến khi ra hải ngoại. Đi đến đâu ông cũng đều tỉ mỉ ghi chép lại những chi tiết xảy ra chung quanh và chọn lọc những gì nổi bật nhất.

Qua ngòi bút của Võ Phiến, các chi tiết tưởng chừng như vô bổ đôi khi lại vỡ ra những hạt ngọc bí ẩn mà trong đời thường nếu không chú ý bằng một đôi mắt sắc sảo sẽ không dễ dàng phát hiện.

Nói về thể loại Tùy Bút của ông, nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc nhận xét:

*“Nhìn một cách tổng quát, trường hợp của Võ Phiến thì từ truyện dài đến truyện ngắn sau rất nhiều năm nhiều người vẫn còn khen là đọc được và vẫn còn thấy là hay, tuy nhiên, võ phiến được khen ngợi nhiều nhất vẫn là ở thể Tùy Bút.*

*Tùy Bút của Võ Phiến được xem là tiêu biểu cho một phong cách riêng, là một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của thể loại Tùy Bút. Nói đến Tùy Bút Việt Nam thì người ta không thể không nhắc tới Võ Phiến, cũng như không thể không nhắc đến Nguyễn Tuân hay Thạch Lam thuộc thế hệ trước của ông.*

*Riêng trong lãnh vực Phê Bình và Biên Khảo, dù lúc nào Võ Phiến cũng khiêm tốn tự cho mình là người ngoại đạo, nhưng rõ ràng là ông có rất nhiều cống hiến. Ông viết nhiều và viết hay.*

*Ở Miền Nam trước đây, Võ Phiến là một trong những người đầu tiên giới thiệu phong trào tiểu thuyết mới ở Pháp. Ông cũng là người đầu tiên tìm hiểu ảnh hưởng của khẩu ngữ và của văn hóa đại chúng trong vòng miền Nam mà cũng là của Việt Nam nói chung”.*

Cách nhìn những sự việc diễn ra trong đời sống của Võ Phiến khiến người ta liên tưởng đến ánh mắt của một con mèo đang chờ mồi, kiên nhẫn và bén ngót. Con người không lay động khi chiếu vào sự việc của Võ Phiến như thôi miên người đọc, ông khiến người ta nín thở bằng cách nhìn của ông và đôi mắt ấy đã nhìn thay người đọc, cảm giác thay cái cảm giác mà ai cũng phải cảm thấy khi được chứng kiến cảnh mà anh Năm Hà chứng kiến trong truyện “Nhớ Làng” sau đây:

*“Một hôm, giữa trưa, anh từ ngoài đồng về bất thành linh, trông thấy cửa buồng đóng kín. Anh lắng tai nghe: Có tiếng động bên trong. Anh Năm Hà choáng váng, bỗng nhiên đâm quỳnh, vừa thấy mình cần phải có một hành động lại vừa không biết mình phải làm gì.*

*Bất giác anh áp mặt vào cánh cửa, cố nhìn qua một khe hở. Không trông thấy được gì, khe cửa nhỏ quá. Anh xoay trở, nghiêng đầu sang bên này, ngoẻo sang bên kia.*

*Cuối cùng anh trông thấy. Chỉ thấy được một khoảng nhỏ xíu thôi. Anh Năm Hà thấy một bàn chân đàn bà đang nằm, bàn chân của chị ấy. Trên mặt chiếu, bàn chân xuôi xuống, cổ hết sức chúc mũi xuống, như kiễng chân nhón gót. Bốn ngón chân quắp xuống, còn ngón chân cái thì rướn cong lên. Nó rướn cong, ôi chao, quá sức nó, làm nổi cao một sợi gân.*

*Trời, ngón chân cái, nó rướn cong như cái đuôi con chuột trong con háp hổi, bị kẹp nát đầu trong chiếc bẫy, cái đuôi oằn lên trước khi con vật chết hẳn...Anh Năm Hà cuống cuống, run bắn. Cái gì vậy ?*

*Trước mặt anh, ngón chân cái oằn lên...Anh Năm Hà nghẹn cứng ngang cổ, không thở được nữa. Cuối cùng, cổ phát ra một tiếng hực, rồi nước mắt anh tuôn ra..."*

Võ Phiến diễn tả trạng thái của Năm Hà với ánh mắt vừa thương vừa giận. Anh Năm Hà là một nhân vật đáng thương trong làng của Võ Phiến. Anh ta cũng là hình ảnh của một thời kỳ ly tán mà cả làng của Nhà Văn gặp phải.

### **Gắn bó với làng quê Việt Nam**

Ngoài anh Năm Hà ra Võ Phiến còn nhiều người khác nữa để giới thiệu với chúng ta. Tuy nhiều nhưng thực ra Võ Phiến chỉ đưa ra một vài nhân vật để miêu tả những nét chung mà ông gắn bó.

Võ Phiến gắn bó với làng quê của ông một cách chung thủy đến kỳ lạ. Từ những năm còn trong nước, khi đang hít thở không khí của Sài Gòn thì ông nhớ Bình Định, nơi làng quê của ông.

Và rồi bỏ xứ chạy đi qua tới Mỹ ông lại tiếp tục nhớ làng nhớ quê, và nỗi nhớ này có khi làm người đọc ông cảm thấy bất loạn nếu cùng cảnh ngộ với ông. Người đọc cảm thấy chữ nghĩa của ông hình như chỉ dành để mà diễn tả mỗi cảm tình da diết đối với một kỷ niệm nào đó nhưng lại ăn sâu đến một nếp sống mà ông từng trải qua.

Hãy nghe ông nói về cách thử nước mắm của gia đình ông, mà hình như cũng là của hàng vạn gia đình tại miền Trung gắn liền với thói quen này. Ông nhân nha đọc lại chính xác những hình ảnh cả gia đình quây quần bên chị bán nước mắm với những chi tiết bất ngờ thú vị:

*"Ngày ấy mỗi lần có gánh nước mắm bán dạo ghé vào nhà là cả một sự xôn xao. Bởi vì thường thường không một ai trong gia đình mà đủ tự tin vào tài nội trợ của mình để có thể một mình kiêu hãnh quyết định về giá trị một thứ nước mắm.*

*Người bán nước mắm cùng chiếc gáo nhỏ xíu làm bằng sọ quả dừa xiêm đẹt, chỉ lớn hơn thứ gáo của bạn hàng dầu vốn làm bằng sọ quả mù u, lớn hơn một chút thôi. Người hàng mắm vục gáo vào "thổng", múc lên lưng gáo, rót một tí vào cái chén con sạch sẽ, đưa mời.*

*Cô tôi đón lấy chén, đưa lên mũi, ngửi qua. Mắt nhìn ngưng lại giữa khoảng không, ngẫm nghĩ, thẩm định...Xong, một cách thận trọng, cô mới le lưỡi nhắm tí nước mắm. Rồi lặng lẽ trầm tư, cô trao cái chén về phía thím tôi.*

*Nhưng bà tôi sốt sắng, nóng nảy, đã vội vàng đưa tay vẫy gọi. Và thím chuyên ngay chén mắm sang bà. Lại ngửi, lại nếm. Sau đó đến lượt thím tôi: Lại ngửi, lại nếm..."*

Nhà Văn Võ Phiến không muốn chúng ta nghĩ rằng ông cố vũ cho việc thử nước mắm. Ông dẫn người đọc đến một ý khác. Ý hướng lo sợ những thú vui nhỏ nhỏ làng quê sẽ mất đi trước sự tấn công của nền văn minh ăn uống.

Ông diễn tả những cô gái từng thử nước mắm ở Bình Định, một hôm vào đến Cà Mau đòi thử nước mắm ở một thùng liêu nào đó thì sự thể như thế nào? Ông viết:

*Tôi đã nghĩ đến sự bối rối của các cô có một hôm vào xem một xưởng nước mắm ở Cà Mau. Còn người chủ xưởng thì cười ngất về sự bối rối đó:*

*Nếm mắm? Bây giờ có ai mua bán kỳ cục như vậy đâu?*

*Tôi sững sờ, nghếch người ra. Con người quê kệch tha hồ trải qua bao nhiêu cảnh vật đổi sao dời của thời đại vẫn không hề tưởng tượng rằng cái món nước mắm gần gũi hàng ngày đã trải qua những biến thiên ghé gớm như thế.*

*Bây giờ bậc thang giá trị của nước mắm được quy định căn cứ trên chất đạm. Bây giờ không còn có thứ nước mắm thơm hơn thơm kém, thứ nước có hậu và*

không có hậu v.v...chỉ có những thứ nước bẫy chất, tám chất, mười chất, mười ba chất...

Mỗi chất là một phần trăm chất đậm: Đưa chuyên viên phân tích xong, căn cứ vào giá biểu xem mỗi "chất" giá bao nhiêu. Làm một bài toán nhân thế là xong. Việc gì có chuyện ném với người trong đó ?

Người Việt Nam mất đi cái tinh tế đối với nước mắm mà lạ ư ? Không đâu. Trong cái ăn uống của dân tộc đã có những thay đổi động trời hơn nữa....

Khảo sát những xã hội gồm nhiều giống dân di cư đến, như xã hội Hoa Kỳ, người ta để ý thấy một khi từ bỏ quê hương đến gia nhập vào xứ lạ, di dân thường rời bỏ y phục cổ truyền và ngôn ngữ dân tộc trước, rồi sau cùng mới chịu quên đi các món ăn dân tộc. Còn như chúng ta, chúng ta chẳng phải lưu lạc đi đâu, sống ngay trên đất nước, thế mà...

### **Thế mà...**

Hai chữ "thế mà" lững lơ của Nhà Văn như một lời tiên tri, bốn năm sau, vào năm 1976, khi Nhà Văn ngồi tại Mỹ cô độc, nhìn ngắm những thú vui mới của người Việt xa quê, ông thao thức với những câu hỏi mà mới nghe qua ai cũng chau mày, xót ruột:

*Giữa cảnh vật ấy, thỉnh thoảng Việt kiều gặp Việt kiều. Bà con nhìn nhau, thường thường cùng ngắm ngẫm một cảm tưởng: "Tiếc quá! Thế này mà không phải là quê hương ta!"*

*Phải chi cảnh đẹp đẽ và thanh bình này mà "ở ta" thì cái thú thưởng ngoạn mới đậm đà ngây ngất đến đâu! Ở ta thì có cảnh lại có tình, có cái lộng lẫy của hiện tại còn có các kỷ niệm của quá khứ lẫn quá khứ. Cho nên thú ngoạn cảnh lại càng thấm thía.*

*Còn như không ở ta, cảnh vật tự trình diễn trước những con mắt thán phục mà ngỡ ngàng. Trên bãi cỏ này, sườn đồi này, khúc sông kia, chúng ta chưa kịp có một kỷ niệm nào cả. Cho nên cảnh không có tình.*

*Đi trên bờ sông Mississippi, nghĩ tới Mark Twain. Nghe nói ông ta yêu sông Mississippi. Tha thiết với sông, lấy một âm thanh từ cái sinh hoạt của hạng người làm ăn sinh sống trên sông mà làm bút hiệu.*

*Còn chúng ta ngày nay, yêu sông chỉ biết giương mắt mà nhìn sông chứ đã biết đâu cái sinh hoạt trên sông Mississippi, như biết giọng hò điệu hát trên sông Hương, sông Đồng Nai, sông Ông Đốc v.v...Yêu cảnh mà không biết đến cuộc sống trong khung cảnh ấy thì làm sao yêu thấm thiết ?*

*Thế nhưng, nghĩ đến một ngày kia khi chúng ta đã thâm nhập vào cuộc sống xứ này đến cái độ không còn mỗi lúc mỗi hồi tưởng về những kỷ niệm ở quê hương... có cái ngày ấy chẳng ? Dù sao chỉ nghĩ tới đã thấy xót xa.*

Võ Phiến xứng đáng là một Nhà Văn lớn. Ông xứng đáng được đọc giả yêu thương như họ đã từng yêu thương làng quê thân thiết.

Văn chương của Võ Phiến dẫn người ta về nguồn bất kể họ đang ở đâu trong hay ngoài nước, vì ở đâu ông cũng canh cánh một nỗi niềm ly hương ngay khi còn sống trong chính mảnh đất của mình: Quê hương Bình Định.

Mặc Lâm